

Số: /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-BNNMT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi (cấp tỉnh) thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

(Có phụ lục kèm theo, gồm: Phần A. Danh mục thủ tục hành chính; Phần B. Nội dung; thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa; quy trình nội bộ, liên thông, điện tử đối với từng thủ tục hành chính).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp, đồng bộ thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cập nhật quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Tư pháp (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, P.KT, TTPVHCC, TTTH &CB;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Ảnh).

CHỦ TỊCH**Phạm Thành Ngại**

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông, không thuộc địa giới hành chính (phi địa giới)			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ BCCI	Ghi chú
			Phí	Lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	Phi địa giới	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thủ tục hành chính ban hành mới												
1	1.014958	Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp					x	x			x	

**PHẦN B. NỘI DUNG; THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN PHẢI SỐ HÓA; QUY TRÌNH NỘI
BỘ, LIÊN THÔNG, ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Tên TTHC: Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp - Mã TTHC 1.014958

(1) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chăn nuôi bò cạp vì mục đích thương mại gửi thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT tới Sở Nông nghiệp và Môi trường trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng.

- **Bước 2.** Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi bò cạp trên địa bàn tỉnh.

- **Bước 3:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Thông báo, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên cổng Thông tin điện tử cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(2) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, gồm:

+ Quầy số 14 - Số ĐT: 02733.993890 tại địa chỉ: số 377, Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;

+ Quầy số 13 - Số ĐT: 02773.898962 tại địa chỉ: số 10 đường Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.

- Thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dichvucong.gov.vn).

(3) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.

- Qua dịch vụ bưu chính.

- Qua môi trường mạng.

(4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

(5) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

(7) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền.

(9) Phí, lệ phí: Không quy định.

(10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT.

(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở chăn nuôi bò cạp phải đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Cơ sở chăn nuôi phải có diện tích nuôi phù hợp, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vật nuôi và môi trường. Khu vực nuôi phải có hàng rào làm bằng vật liệu phù hợp bao quanh;

- Có chuồng nuôi, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi;

- Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi và dữ liệu khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; lưu trữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu một năm sau khi kết thúc chu kỳ nuôi;

- Không sử dụng phân, xác động vật mắc bệnh làm chất nền cho chăn nuôi bò cạp mục đích làm thực phẩm, chế biến cho con người, thức ăn chăn nuôi;

- Có thể sử dụng bò cạp thu hoạch tự nhiên làm nguồn giống bổ sung cho cơ sở chăn nuôi.

(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Chăn nuôi.

- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hoá

Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT.

(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá

Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên cổng Thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền.

THÔNG BÁO PHƯƠNG ÁN CHĂN NUÔI, PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT NGUY CƠ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI BÒ CẠP
(Kèm theo Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO PHƯƠNG ÁN CHĂN NUÔI, PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT NGUY CƠ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI BÒ CẠP

- 1. Tên cơ sở:
- Địa chỉ sản xuất:
- Số điện thoại: E-mail:
- 2. Diện tích chuồng nuôi (m²):
- 3. Sản phẩm dự kiến sản xuất:
- 4. Giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn (kèm theo bản sao có xác nhận của cơ sở) (nếu có)
 - Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) Có Không
 - Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000) Có Không
 - Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) Có Không
 - Hệ thống khác: Có Không
- 5. Thông báo chi tiết phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp
 - a) Phương án chăn nuôi:
 - b) Phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi:
 - d) Tài liệu gửi kèm theo (nếu có) gồm:

....., ngày ... tháng ... năm

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phương án chăn nuôi được xây dựng trên cơ sở các yêu cầu quản lý tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

(15) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC

1. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc

2. Trình tự thực hiện:

* Trường hợp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh: 03 ngày làm việc (24 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y (<i>trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến</i>)	Bộ phận TN và TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Trung tâm PVHCC tỉnh)	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>) Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	10 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
3	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận TN và TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Trung tâm PVHCC tỉnh)	Văn thư	02 giờ
5	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận TN và TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Trung tâm PVHCC tỉnh)	Giờ hành chính

* Trường hợp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính: 03 ngày làm việc (24 giờ)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn giải quyết
1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến công chức TTPVHCC cấp tỉnh (nơi có thẩm quyền giải quyết hồ sơ)	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	02 giờ
2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận TN và TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại TTPVHCC tỉnh)	02 giờ
3	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể) Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Chuyên viên Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	08 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
4	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 giờ
5	Đóng dấu, vào sổ, chuyển kết quả đến Bộ phận TN và TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Trung tâm PVHCC tỉnh)	Văn thư	02 giờ
6	Chuyển kết quả cho TTPVHCC cấp xã (nơi nhận hồ sơ)	Công chức TTPVHCC (nơi có thẩm quyền giải quyết)	02 giờ
7	Chuyển trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức TTPVHCC (nơi nhận hồ sơ)	Giờ hành chính